

ENGLISH 8 - UNIT 4. OUR PAST

Quá khứ của chúng ta

		(v): đã từng
		(v): trông nom
		(n): cụ bà
		(a): hiện đại
		(v): đốt, thấp
		(n): chuyện dân gian
		(n): cuộc đàm thoại
		(a): thuộc về tinh thần
		(a): ngốc nghếch
		(a): tham lam, háms ăn
		(adv): không may
		(a): Tàn ác
		(a): buồn phiền, thất vọng
		(n): trái tim tan nát
		(n): hoàng tử
		(n): công chúa
		(n): nàng tiên
		(adv): một cách nhiệm màu
		(v): thay đổi, biến
		(n): giẻ rách
		(adv): ngay lập tức
		phải lòng ai/ yêu thích ai
		(v): kết hôn, cưới
		(v): gặm cỏ
		(adv): gần đó
		(n): nô lệ
		(n): ông chủ
		(n): trí khôn

		(a): khôn ngoan
		(n): dây thừng
		(n): rơm
		(n): sọc vằn
		(v): xuất hiện
		(v): thì là ở
		(v): sử dụng
		(v): làm
		(v): vừa
		(v): đi
		(v): cầm nắm, tổ chức
		(v): xuất hiện
		(v): té ngã
		(v): trốn thoát
		(v): mất, lạc
		(v): chọn
		(v): đến
		(v): vỡ, gãy